

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Gói thầu số 32: Mua sắm xe ô tô bán tải, mới 100%.
- Dự án: Đầu tư xe máy thiết bị đợt 13 năm 2026 của Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn.
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn (Binh đoàn 12 - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

1.2.1. Yêu cầu chung:

Hàng hóa (xe ô tô) nhà thầu chào hàng phải đảm bảo:

- Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hồ sơ pháp lý.
- Hàng hóa chưa qua sử dụng, chưa qua đăng ký, chất lượng mới 100%.
- Kết cấu vững chắc, ổn định cao; các cụm chi tiết, bộ phận, trang thiết bị và hệ thống công tác đầy đủ, đồng bộ đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng kỹ thuật hiện hành và đảm bảo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Đảm bảo hoạt động đồng bộ của toàn bộ xe; đảm bảo đầy đủ tính năng vận hành; đảm bảo chất lượng vận hành, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Hàng hóa được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Hàng hóa nhà thầu chào hàng phải đảm bảo tối thiểu các đặc tính kỹ thuật theo tiêu chuẩn được mô tả ở bảng dưới đây:

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT YÊU CẦU

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		Đạt (yêu cầu tối thiểu)	Không đạt
Xe ô tô bán tải (pickup cabin kép), công thức bánh xe 4x4			
I	Yêu cầu chung		
-	Chủng loại hàng hóa	Ô tô bán tải (pickup cabin kép)	Khác yêu cầu
-	Hãng sản xuất	Nêu rõ hãng sản xuất, nhãn hiệu, model, xuất xứ được chứng nhận	Khác yêu cầu
-	Nhãn hiệu, Model		Khác yêu cầu
-	Xuất xứ:		Khác yêu cầu
-	Chất lượng thiết bị	Mới 100%, chưa qua sử dụng	Khác yêu cầu
-	Năm sản xuất	Năm 2026	Khác yêu cầu
-	Màu thân xe	Màu đen	Khác yêu cầu
-	Số chỗ ngồi	≥ 5 chỗ	Khác yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật		Mức độ đáp ứng	
			Đạt (yêu cầu tối thiểu)	Không đạt
-	Công thức bánh xe		4x4	Khác yêu cầu
-	Loại cabin		Cabin kép	Khác yêu cầu
-	Tiêu chuẩn khí thải		≥ Euro 5	Không đạt yêu cầu tối thiểu
II	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết			
1	Động cơ			
-	Số xi lanh		≥ 4 xi lanh	Khác yêu cầu
-	Tăng áp		Có turbo tăng áp	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Làm mát		Làm mát bằng khí nạp	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Dung tích xilanh		≥ 1.996 cm ³	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Loại nhiên liệu		Diesel	Khác yêu cầu
-	Công suất lớn nhất của động cơ		≥ 170 PS (125 kW)	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Mô men xoắn lớn nhất		≥ 405 Nm	
2	Hệ thống truyền động	Truyền động	Hai cầu chủ động	Không đạt yêu cầu tối thiểu
		Gài cầu điện	Có	
		Khóa vi sai cầu sau	Có	
3	Hộp số		Hộp số tự động, ≥ 6 cấp	Không đạt yêu cầu tối thiểu
4	Kích thước			
-	Kích thước tổng thể (dài x rộng x cao)		≥ 5.362 x 1.918 x 1.875 mm	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Chiều dài cơ sở		≥ 3.270 mm	
-	Khoảng sáng gầm xe		≥ 235 mm	
-	Bán kính vòng quay tối thiểu		≤ 6.350 mm	
-	Dung tích thùng nhiên liệu		≥ 85,8 lít	
5	Hệ thống treo	Trước	Hệ thống treo độc lập, tay đòn kép, lò xo trụ, thanh cân bằng và ống giảm chấn.	Không đạt yêu cầu tối thiểu
		Sau	Loại nhíp với ống giảm chấn.	
6	Hệ thống lái		Trợ lực lái điện	Không đạt yêu cầu tối thiểu
7	Hệ thống phanh	Trước	Phanh đĩa	Không đạt yêu cầu tối thiểu
		Sau	Tang trống	
8	Lốp xe	Số lớp, kích thước	04 lớp 255/70R16	Không đạt yêu cầu tối thiểu
		Vành	Vành hợp kim nhôm	
		Lốp dự phòng	có đủ 01 bộ (kèm lazăng)	

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật		Mức độ đáp ứng	
			Đạt (yêu cầu tối thiểu)	Không đạt
9	Ngoại thất			
-	Đèn phía trước		LED	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Đèn chạy ban ngày		Có	
-	Đèn sương mù		Có	
-	Gương chiếu hậu ngoài		Có điều chỉnh điện	
10	Nội thất			
-	Gương chiếu hậu trong		2 chế độ ngày & đêm	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Chất liệu bọc ghế		Ni	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Ghế lái trước		Chỉnh tay 6 hướng	
-	Ghế sau		Ghế băng gập được có tựa đầu	
-	Cửa kính điều khiển điện		Có (1 chạm tích hợp chức năng chống kẹt cho hàng ghế trước).	Không đạt yêu cầu tối thiểu
11	Tiện ích			
-	Hệ thống điều hòa nhiệt độ		Có	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Hệ thống âm thanh		AM/FM, MP3, Bluetooth, ≥ 6 loa	
-	Điều khiển giọng nói		Có	
-	Màn hình trung tâm		Màn hình cảm ứng ≥ 10’’	
-	Bảng đồng hồ tốc độ		Màn hình ≥ 8’’	
-	Điều khiển âm thanh trên tay lái		Có	
12	An toàn chủ động			
-	Hệ thống chống bó cứng phanh		Có	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử		Có	
-	Hệ thống cân bằng điện tử		Có	
-	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc		Có	
-	Hệ thống hỗ trợ đổ đèo		Có	
-	Hệ thống Kiểm soát hành trình		Có	
-	Camera lùi		Có	
13	An toàn bị động			
-	Túi khí phía trước		Có	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Túi khí bên		Có	
-	Túi khí rèm dọc 2 bên xe trần xe		Có	

chất tham khảo, nhà thầu tham dự có thể chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn (tương đương hoặc có cơ sở chứng minh được tốt hơn về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng).

1.3. Các yêu cầu khác: Không.

Mục 2. Bản vẽ: Không yêu cầu.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu tổ chức kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa (thiết bị) hoặc một số bộ phận của hàng hóa (thiết bị) để làm căn cứ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hoặc làm căn cứ để ký kết hợp đồng, hoặc làm căn cứ trình phê duyệt nghiệm thu, bàn giao. Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện về kỹ thuật để thực hiện kiểm tra và thử nghiệm. Khi tiến hành kiểm tra và thử nghiệm, hàng hóa chào thầu phải được kiểm định theo quy định.

1. Nội dung kiểm tra và thử nghiệm gồm:

- Kiểm tra chất lượng kỹ thuật, tính đầy đủ, đồng bộ của kết cấu, các cụm chi tiết, các bộ phận, các trang thiết bị và hệ thống công tác, theo tiêu chuẩn hiện hành, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT.

- Kiểm tra, thử nghiệm hoạt động đồng bộ của toàn bộ thiết bị; kiểm tra khả năng đảm bảo tính năng vận hành có tải, năng suất hoạt động, chất lượng vận hành theo tiêu chuẩn hiện hành, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT.

2. Thời gian, địa điểm kiểm tra, thử nghiệm: theo thông báo của Chủ đầu tư, nhưng phải sau khi có kết quả đánh giá E-HSDT của Tổ chuyên gia đấu thầu.

3. Trình tự tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

- Chủ đầu tư có văn bản thông báo với nhà thầu về kế hoạch, nội dung, yêu cầu, thời gian kiểm tra, thử nghiệm.

- Nhà thầu chuẩn bị mọi điều kiện về kỹ thuật của hàng hóa (thiết bị), điều kiện về thử tải và tất cả các nội dung bảo đảm có liên quan khác. Chi phí bảo đảm cho kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Chủ đầu tư cùng nhà thầu tiến hành kiểm tra, thử nghiệm chi tiết theo các nội dung nhà thầu đã nêu trong E-HSDT, theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT.

- Chủ đầu tư và nhà thầu lập Biên bản kiểm tra, thử nghiệm để xác định tình trạng thực tế. Trường hợp, có nội dung chưa thống nhất, Chủ đầu tư có quyền bảo lưu ý kiến và kết luận về nội dung kiểm tra, thử nghiệm. Trường hợp không đồng ý với kết luận kiểm tra, thử nghiệm của Chủ đầu tư, nhà thầu có quyền mời bên thứ 3 tổ chức kiểm tra, thử nghiệm để chứng minh. Chủ đầu tư chỉ chấp nhận kết quả kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu của nhà thầu khi có đủ các điều kiện sau đây:

- + Nhà thầu có văn bản gửi Chủ đầu tư đề nghị kiểm tra, thử nghiệm lại, đảm bảo Chủ đầu tư nhận được trong vòng 03 ngày kể từ ngày kiểm tra, thử nghiệm gần nhất của Chủ đầu tư. Thời gian kiểm tra, thử nghiệm lại không quá 07 ngày kể từ ngày nhà thầu ký văn bản đề nghị.

- + Nội dung kiểm tra, thử nghiệm có sự chứng kiến của đại diện Chủ đầu tư;

- + Nội dung, quy trình kiểm tra, thử nghiệm phải phù hợp với E-HSMT và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành tại Việt Nam;

+ Đại diện bên thứ 3 thực hiện dịch vụ kiểm tra thử nghiệm phải là đơn vị được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, có đủ chức năng và năng lực kiểm tra liên quan đến hàng hóa, nội dung kiểm tra.

+ Kết quả kiểm tra, thử nghiệm phải được bên thứ 3 xác nhận chi tiết, đầy đủ nội dung bằng văn bản.